

UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS THANH AM

PHIẾU CHẤM TỰ CHẤM ĐIỂM TRƯỜNG THỰC HIỆN THĐT THÁNG 10  
NĂM HỌC 2021-2022

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Điểm tự đánh giá
1	<b>TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH</b>	<b>35</b>		<b>35</b>
1	<b>Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành</b>	<b>12</b>		<b>12</b>
1.1	Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng.  Định kì hằng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.	5	- Nhà trường xây dựng KH 184/KH-THCSTA ngày 28/9/2021 về triển khai thực hiện mô hình trường học điện tử năm học 2021-2022; - Ban hành QĐ 159/QĐ-THCSTA ngày 14/9/2021 về việc thành lập BCD thực hiện mô hình trường học điện tử năm học 2021-2022; - Định kì hằng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.	5
1.2	Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng; - Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học - Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT	7	- Ban hành QĐ 187/QĐ-THCSTA ngày 1/10/2021 về thành lập ban biên tập tin bài công TTĐT năm học 2021-2022; - Xây dựng KH 186/KH-THCSTA ngày 1/10/2021 về thực hiện ứng dụng CNTT trong nhà trường năm học 2021-2022;	7

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Diễn tự đánh giá
2	<b>Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực</b>	15		15
2.1	100% CBQL, GV, NV nhà trường sử dụng các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học	10	57/57 CBQL, GV, NV nhà trường sử dụng các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học như: QLNS, Misa, CSDL ngành, Ispring Suite,...	10
2.2	Cán bộ CNTT trường học: - Tham mưu, vận hành hệ công TTĐT và lớp 2 của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.  - Thường xuyên quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT.	5	- CB CNTT tích cực tham mưu, vận hành hệ thống CNTT qua Google Drive để dễ dàng tìm kiếm và cập nhật khi có điều chỉnh. - Hệ thống CNTT luôn được quản lý, kiểm soát và có đánh giá tình trạng hoạt động để kịp thời báo cáo và xử lý sự cố (nếu có).	5
3	<b>Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác</b>	8		8
3.1	Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cả nhân phụ trách CNTT của đơn vị	1	- XD tiêu chí đánh giá TDKT theo tháng; - Công khai kết quả kiểm tra đối với từng cá nhân, bộ phận phụ trách - Phân công đăng tải, viết tin bài rõ người rõ việc.	1
3.2	Bổ trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định	4	Bổ trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định Dự toán ngân sách cho THĐT năm 2021-2022: 200.000.000đ	4
3.3	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa,	3	- Thiết lập hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết	3

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Diễn tự đánh giá
	thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu...)		bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế đầy đủ, luôn được cập nhật online qua Drive kịp thời và nhanh chóng. - Lưu biên bản kiểm tra, sửa chữa đầy đủ	
<b>II</b>	<b>TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH</b>	<b>40</b>		<b>40</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành</b>	<b>15</b>		<b>15</b>
1.1	Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai	10	Các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai được nhà trường tiếp nhận và khai thác có hiệu quả như: CSDL, tuyển sinh đầu cấp, Misa...	10
1.2	Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	5	Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung như phần mềm Smart school, Driver, zoom, zalo, hanoistudy... Khai thác phần mềm Study.hanoi.edu.vn để quản lý kì thi trực tuyến	5
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập</b>	<b>15</b>		<b>15</b>
2.1	- GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học và soạn giáo án điện tử. - Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 2 bài giảng điện tử sử dụng phần	5	- GV giảng dạy tích cực, chủ động trong khai thác sử dụng phần mềm và soạn giáo án điện tử. - Đảm bảo 02 bài giảng điện tử/tháng/giáo viên	5

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Điểm tự đánh giá
	mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường		được sử dụng phần mềm chuyên môn đăng tải trên kho tài nguyên của trường.	
2.2	Kho học liệu tại các lớp học được cập nhật thường xuyên, kịp thời.	5	23/23 lớp có kho học liệu trực tuyến trên drive được cập nhật thường xuyên, phong phú, đa dạng và kịp thời.	5
2.3	- Tỷ lệ GV sử dụng Bảng TTTM mức nâng cao tối thiểu đạt: + Trường thực hiện năm đầu: 20% + Trường thực hiện từ năm thứ 2: thấp nhất 30% - 100% GV, NV sử dụng trang thiết bị CNTT phục vụ công việc chuyên môn.	5	- Có 42/42 giáo viên (đạt 100%) sử dụng Bảng TTTM đạt mức cơ bản - Có 15/42 giáo viên (đạt 35.7 %) giáo viên sử dụng Bảng TTTM đạt mức nâng cao - 100% GV, NV sử dụng trang thiết bị CNTT phục vụ công việc chuyên môn	5
3	<b>Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử</b>	<b>10</b>		<b>10</b>
3.1	Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1) <b>- Thông tin giới thiệu:</b> + Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển...); + Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ...) + Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác. <b>- Tin tức, sự kiện, hoạt động</b> Kịp thời, đầy đủ theo quy định (một chuyên mục tối thiểu có tin	5	- Hoạt động trang thông tin điện tử lớp 1 của nhà trường được cập nhật thường xuyên, kịp thời, đầy đủ các mục theo kế hoạch và định hướng đăng tải dưới sự giám sát của BGH nhà trường; - Báo cáo kết quả về BGH, PGD theo định kỳ đúng quy định; - BGH kiểm tra đánh giá đăng tải và chất lượng tin bài cuối tháng.	5

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Diễn tự đánh giá
	01 bài hoạt động hàng tháng của người phụ trách trên các mặt công tác chuyên môn và quản lý) - <b>Các chuyên mục:</b> Cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định.			
3.2	Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2) - 100% GV có tài khoản đăng nhập  - Vận hành khai thác hiệu quả ngân thư mục  - Có đủ kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định  - Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị	5	- 100% giáo viên có tài khoản đăng nhập và khai thác được cổng TTĐT. Tuy nhiên, lượng truy cập còn ít. - Vận hành khai thác hiệu quả ngân thư mục theo PGD quy định - Cập nhật đầy đủ kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định - Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của nhà trường	5
<b>III</b>	<b>TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG</b>	<b>15</b>		<b>14</b>
<b>I</b>	<b>Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT</b>	<b>5</b>		<b>5</b>
1.1	- Bố trí đúng, đủ theo mô hình. - Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.	2	Hệ thống TTB CNTT được nhà trường bố trí, lắp đặt hợp lý và khai thác hiệu quả theo tiêu chí, mô hình THPT	2
1.2	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luận chuyên, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị.	3	Thiết lập và lưu trữ hồ sơ về quản lý trang thiết bị đầy đủ, khoa học.	3

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản...minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Điểm tự đánh giá
	tần suất khai thác sử dụng)			
2	<b>Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối</b>	5		5
2.1	Mạng LAN: Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (tại phòng Tin học và Ngoại ngữ)	3	Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN tại phòng Tin học và Ngoại ngữ	3
2.2	Mạng Internet: - Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 45 Mbps trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. - Hệ thống mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường	2	- Mạng Internet đường truyền tốc độ FE100Mbps thuộc hệ thống mạng VNPT. - Hệ thống mạng Wifi bao phủ toàn trường và được đảm bảo thông suốt, ổn định để phục vụ công tác QL và điều hành của nhà trường.	2
3	<b>Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác</b>	5		4
3.1	An ninh, an toàn thông tin: - 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền - 100% máy tính học sinh có phần mềm diệt virus (bản quyền hoặc miễn phí)	2	100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học và máy tính học sinh có phần mềm diệt virus Kaspersky Anti Virus	2
3.2	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định; có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera.	2	- Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định; có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera. Nhà trường cũng chủ động bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục kịp thời ngay khi có sự cố để đảm bảo hệ thống camera liên tục được hoạt động.	2

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Diễn tự đánh giá
			- Màn hình quản lí được bố trí tại phòng Bảo vệ và phòng Hiệu trưởng.	
3.3	Bố trí phòng/vị trí lắp đặt các thiết bị quản lý mạng tập trung (có thể sử dụng chung với phòng khác) đảm bảo các điều kiện vận hành	1	Hộp kỹ thuật và các thiết bị quản lý mạng được lắp đặt tại vị trí hành lang các tầng ở các tòa nhà. Màn hình theo dõi camera tại phòng bảo vệ, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	1
<b>IV</b>	<b>NHÓM ĐIỂM THƯỜNG</b>	<b>10</b>		<b>6</b>
1	- Đối với cấp TH, THCS: Học sinh đạt giải trong kỳ thi về công nghệ thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cấp Quận, Thành phố, Quốc gia - Đối với cấp mầm non: Ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm Kidsmart, happykid cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi	2		0
2	Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong các hội thi đạt giải ở các cấp; khai thác có hiệu quả phần mềm chuyên môn và sử dụng thành thạo bảng TTTM trong dạy học tích cực	3		3
3	Sáng kiến, sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập có thể áp dụng rộng rãi trong các nhà trường được các cấp ghi nhận	2		0
4	Tạo lập được cơ sở dữ liệu của học sinh và giáo viên, tương tác trực tuyến với phụ huynh học sinh trong việc quản lý học sinh hàng ngày thông qua ứng dụng CNTT	2		0
5	Các nhà trường chủ động trong việc bước đầu số hoá và chuyển đổi số trong công tác quản lý. Sử dụng được các dữ liệu phát	1	Đưa link các văn bản dưới dạng mã QR code để CB-GV dễ dàng truy cập, theo dõi	1

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Đánh giá, phân tích chi rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa (Có số liệu, số văn bản... minh chứng) nguyên nhân cụ thể trừ điểm	Diễn tự đánh giá
	sinh từ phần mềm phục vụ công tác điều hành hàng ngày.			
V	<b>NHỮNG ĐIỂM MỚI THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRONG NĂM HỌC 2021-2022</b>			
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>100</b>		<b>94</b>

**1. Cách đánh giá:**

- Trường đạt MH trường học điện tử đạt 90 điểm trở lên (Loại A từ 95đ điểm trở lên; Loại B từ 90đ trở lên đến dưới 95 đ)
- Các Tiêu chuẩn bắt buộc phải đạt điểm tối thiểu trên 50% tổng số điểm

**2. Điểm tối đa** (bao gồm cả điểm thưởng): 100 điểm



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
*Bà Thị Ngọc Anh*